

UBND XÃ NGHI DƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO CỦA XÃ
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghi Dương, ngày tháng 8 năm 2025

Số: /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-BCĐ ngày 21/8/2025 của Ban chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 về ban hành Quy chế làm việc của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã về kiện toàn Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KHCN;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã;
- TTHCC, TTSNC;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Ngô Duy Khâm

UBND XÃ NGHI DƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO CỦA XÃ VỀ
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /8/2025
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo xã)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Điều 2. Thành phần thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo là Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng ban.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

a) Yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã,

người có thẩm quyền đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

c) Kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý công chức, viên chức, người lao động có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai chương trình, kế hoạch, các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

3. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực hoặc Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

4. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng ban Ban Chỉ đạo; trường hợp vượt quá phạm vi quyền hạn được giao phải báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo để kiến nghị Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về phương hướng, biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

c) Kiểm tra, đánh giá, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội:

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp trên địa bàn xã.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên quan đến thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến các công cụ, tiêu chuẩn tiên tiến khác vào hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

d) Nghiên cứu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học trên các lĩnh vực cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06, đẩy mạnh phong trào sáng kiến, sáng tạo trong cải cách hành chính và chuyển đổi số góp phần nâng cao năng lực hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính và giúp chuyển đổi số thực sự là động lực trong phát triển của xã Nghi Dương.

đ) Chịu trách nhiệm về triển khai các nhiệm vụ được giao cho phòng Văn hoá - Xã hội tại Điều 6 Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Trưởng Công an xã:

a) Tham mưu, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình thời gian, nguồn nhân lực triển khai Đề án 06.

b) Phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên quan đến thực hiện Đề án 06.

c) Chịu trách nhiệm về triển khai các nhiệm vụ được giao cho Công an xã tại Điều 7 Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo.

b) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các giải pháp để triển khai thực hiện

nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 theo chương trình, kế hoạch của xã đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của phòng, ban, cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và dùng con dấu của cơ quan mình theo quy định tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và các quy định khác của pháp luật.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

2. Ngoài những nhiệm vụ chung, các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Thành viên Ban Chỉ đạo là Trưởng phòng Kinh tế: Tham mưu, giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách tài chính công, đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; duy trì và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI).

b) Thành viên Ban Chỉ đạo là Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã: Tham mưu, giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo về các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh cải cách thể chế; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Nhiệm vụ của các thành viên khác: Tham mưu, giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị được giao quản lý.

Chương III **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC** **VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng ban Ban Chỉ đạo trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo; thông qua lấy ý của các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

3. Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung (tài liệu kèm theo), thời gian và địa điểm trước ít nhất 03 ngày làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

4. Kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản; trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

5. Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cho ý kiến sau cùng trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo về cùng một vấn đề trong thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06.

6. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập hoặc vì lý do khác không thể thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo từ 06 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản phải có văn bản báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan thường trực) và đề xuất thành viên khác thay thế; Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (phòng Văn hoá - Xã hội) rà soát, xin ý kiến các cơ quan liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét quyết định.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa các thành viên với Trưởng ban Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

2. Quan hệ công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 của xã và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Quan hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị: Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và triển khai từng chương trình, kế hoạch, nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 tại các phòng, ban, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng một lần, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban Ban Chỉ đạo (qua cơ quan Thường trực theo lĩnh vực phụ trách để tổng hợp) về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Đối với các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện Đề án 06, thực hiện báo cáo hàng tháng về Ban Chỉ đạo theo hướng dẫn của Công an xã. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Định kỳ 3 tháng một lần, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, khả năng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể, các nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung có liên quan khác (nếu có).

3. Định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của phòng Văn hoá - Xã hội (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo) và các thành viên Ban Chỉ đạo./.